TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **122**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Nguyễn Cửu L,** sinh năm: 1988;

Trú tại: Tổ 14, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 34 đường L, phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

+ Bà **Phan Thị Yến L**, sinh năm: 1990;

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2012, quyển số 01/2012 cấp ngày 16/3/2012. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định: Vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ông, bà không tìm được tiếng nói chung, không nhường nhịn nhau dẫn đến thường xuyên cải vã, xích mích với nhau. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng ông, bà sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay ông L, bà L xác định không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông L và bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông L và bà L đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông L và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định có 01 con chung là: Nguyễn Cửu Tri G, sinh ngày: 06/8/2012. Ly hôn, ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L thỏa thuận thống nhất giao con Nguyễn Cửu Tri G cho bà Phan Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Nguyễn

Cửu Tri G đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Cửu L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con Nguyễn Cửu Tri G đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 15/4/2019. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007740 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Cửu L** và bà **Phan Thị Yến L.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 26/2012, quyển số:*

01/2012 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/3/2012 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định có 01 con chung là: Nguyễn Cửu Tri G, sinh ngày: 06/8/2012. Ly hôn, ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L thỏa thuận thống nhất giao con Nguyễn Cửu Tri G cho bà Phan Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Nguyễn Cửu Tri G đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Cửu L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con Nguyễn Cửu Tri G đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 15/4/2019;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L xác định vợ chồng không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Cửu L và bà Phan Thị Yến L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007740 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường P;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN THỊ TRÂM